

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2953 /QĐ-ĐHKTQD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN KINH DOANH QUỐC TẾ (BACHELOR OF INTERNATIONAL BUSINESS)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	KINH DOANH QUỐC TẾ (INTERNATIONAL BUSINESS)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7340120
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp kinh doanh quốc tế trong kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; về quản trị kinh doanh quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế thành thạo về tiếng Anh và có kỹ năng chuyên môn và kỹ năng hỗ trợ để tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh quốc tế như: quản trị thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế và mạng sản xuất toàn cầu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc kinh doanh quốc tế; có cơ hội tiếp tục học tập nghiên cứu ở các bậc đào tạo cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Bảng 1. Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo

Mã hóa mục tiêu (PGx)	Mô tả nội dung
PG1	Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quản trị kinh doanh quốc tế hiểu kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn, pháp luật, an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất; có kiến thức chuyên sâu về quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp kinh doanh quốc tế trong kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và

	kinh doanh quốc tế.
PG2	Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quản trị Kinh doanh quốc tế thành thạo về tiếng Anh, tin học, kỹ năng chuyên môn (bao gồm việc thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh) và các kỹ năng bổ trợ (bao gồm kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, tổng hợp kinh nghiệm, thuyết trình) để tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh quốc tế như: quản trị thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế và mạng sản xuất toàn cầu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
PG3	Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quản trị kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trách nhiệm xã hội; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc kinh doanh quốc tế; có cơ hội tiếp tục học tập nghiên cứu ở các bậc đào tạo cao hơn.

- **Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:** Sau khi tốt nghiệp cử nhân quản trị kinh doanh quốc tế, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí:

- Cán bộ kinh doanh xuất nhập khẩu hoặc điều hành kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp quốc tế, liên doanh và các tổng công ty, các tập đoàn đa và xuyên quốc gia;
- Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về quản trị kinh doanh quốc tế tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo;
- Các cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh;
- Các tổ chức phi lợi nhuận quốc tế, tổ chức phi chính phủ quốc tế; các cơ quan quản lý và hoạch định chính sách kinh doanh quốc tế, các đơn vị nghiên cứu và giảng dạy kinh doanh quốc tế, tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh quốc tế.
- Cán bộ đối ngoại của các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các bộ ngành trung ương và các địa phương;

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA

Bảng 2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mã hóa Chuẩn đầu ra (CĐRx)	Mô tả nội dung
CĐR1	Chuẩn về kiến thức
CĐR1.1	Vận dụng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, CNXH khoa học, tư tưởng HCM và Lịch sử Đảng CSVN, hiểu biết về pháp luật Việt Nam vào phân tích và giải quyết các vấn

Mã hóa Chuẩn đầu ra (CĐRx)	Mô tả nội dung
	đề kinh tế-xã hội trong thực tiễn.
CĐR1.2	Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán kinh tế, pháp luật, kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, quản trị kinh doanh, thống kê, hệ thống thông tin quản lý và marketing để khám phá, giải thích và dự đoán hoạt động kinh doanh.
CĐR1.3	Hoàn thành các kiến thức an ninh quốc phòng và kiến thức giáo dục thể chất để tự rèn luyện về tinh thần và thể chất.
CĐR1.4	Nhận biết được những điểm khác biệt cơ bản trong tổ chức kinh doanh ở thị trường trong nước và thị trường nước ngoài
CĐR1.5	Nắm bắt các đặc điểm và xu thế vận động trong các lĩnh vực kinh doanh quốc tế
CĐR1.6	Sử dụng được kiến thức và kinh nghiệm để tham gia, giải quyết và vận hành việc quản trị kinh doanh quốc tế
CĐR1.7	Thực hành nghiên cứu, lựa chọn thị trường, nhận dạng và so sánh các phương án trong việc triển khai các hoạt động kinh doanh quốc tế
CĐR1.8	Đánh giá, dự đoán được các nhân tố tác động và đưa ra các gợi ý, ưu tiên trong việc ra quyết định và tổ chức các hoạt động kinh doanh quốc tế
CĐR2	Chuẩn về kỹ năng
CĐR2.1	Kỹ năng chuyên môn: Thực hành các phương pháp và kỹ thuật để thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh trong giải quyết các vấn đề kinh doanh nói chung và kinh doanh quốc tế nói riêng
CĐR2.2	Kỹ năng hỗ trợ: Xác định, phối hợp và thực hành các kỹ năng mềm bao gồm kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, tổng hợp kinh nghiệm, thuyết trình trong các tình huống kinh doanh và kinh doanh quốc tế
CĐR2.3	Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên có thể hiểu được và viết được cơ bản các bài báo, báo cáo về các chủ đề kinh doanh; đồng thời có khả năng giao tiếp, trình bày, xử lý các tình huống chuyên môn thông thường trong kinh doanh với ngôn ngữ là tiếng Anh (tương đương IELTS 5.5, được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).
CĐR2.4	Kỹ năng tin học: Sinh viên có khả năng sử dụng các ứng dụng tin học cơ bản trong nghiên cứu và thực hành công việc (tương đương IC3 - Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).
CĐR3	Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm
CĐR3.1	Sinh viên có năng lực tự nghiên cứu, học tập, tích lũy và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
CĐR3.2	Sinh viên hiểu biết về trách nhiệm xã hội, các vấn đề đạo đức và quyền công dân, từ đó tự chịu trách nhiệm và áp dụng trong quản trị kinh doanh và cuộc sống cá nhân.

3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 04 năm**4. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 131 tín chỉ**

5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

8. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**8.1. Cấu trúc kiến thức**

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	44	
1.1. Các học phần chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	87	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	
2.2. Kiến thức ngành	44	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	18	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
2.4. Chuyên đề thực tập	10	
TỔNG SỐ	131	Không kể GDQP&AN và GDTC

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ)		MÃ HP/BM	SỐ TC	PHÂN BỐ CÁC HỌC KỲ								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
7	1	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	3								
8	2	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	3								
9	3	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3		3							
10	4	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3		3							
1.3. Các học phần của ngành				12									
11	1	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	QTTH1102	3		3							
12	2	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics for Economics and Business	TKKD1129	3		3							
13	3	Hệ thống thông tin quản lý Management Information Systems	TIHT1102	3			3						
14	4	Marketing căn bản Principles of Marketing	MKMA1104	3			3						
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				87									
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				15									
15	1	Hội nhập kinh tế quốc tế International Economic Integration	TMKQ1107	3			3						

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ)		MÃ HP/BM	SỐ TC	PHÂN BỐ CÁC HỌC KỲ								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
16	2	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3			3						
17	3	Kinh doanh quốc tế I International Business I	TMKD1115	3			3						
18	4	Marketing quốc tế International Marketing	MKMA1108	3				3					
19	5	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế Global Supply Chain Management	TMKD1123	3				3					
2.2. Kiến thức ngành				44									
2.2.1. Các học phần bắt buộc				29									
20	1	Kinh doanh quốc tế II International business II	TMKD1108	3				3					
21	2	Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và hành vi International management: Cross - Culture and behavior	TMKD1113	3				3					
22	3	Quản trị tài chính quốc tế International Finance Management	NHQT1116	3				3					
23	4	Quản trị nhân lực quốc tế International Human Resource Management	NLQT1112	3				3					
24	5	Thương mại điện tử căn bản Fundamentals of E-commerce	TMQT1132	3					3				
25	6	Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI 1 Foreign Direct Investment Project and Joint Venture Management 1	TMKD1118	3						3			

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ)		MÃ HP/BM	SỐ TC	PHÂN BỐ CÁC HỌC KỲ								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
26	7	Nghiệp vụ Ngoại thương 1 Foreign Trade Practice 1	TMKD1120	3					3				
27	8	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế Transportation & Freight Forwarding in International Trade	TMQT1134	3					3				
28	9	Kỹ năng chuyên ngành bằng Tiếng anh English Skills for International Business	TMKQ1124	3								3	
29	10	Đề án chuyên ngành Kinh doanh quốc tế Major Research Paper in International Business	TMKD1126	2						3			
2.2.2. Các học phần tự chọn (SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp)				15									
30 31 32 33 34	1	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business Communication and Negotiation	TMKT1116	3						3			
	2	Kinh tế quốc tế International Economics	TMKQ1123	3					3				
	3	Pháp luật kinh doanh quốc tế International Business Law	LUKD1164	3					3				
	4	Quản trị kinh doanh thương mại Commercial Business Management	TMKT1143	3						3			
	5	Kinh doanh Logistics Logistics Business	TMKT1121	3						3			
	6	Bao bì và thương hiệu hàng hóa Merchandise Packaging & Branding	TMKT1129	3						3			

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ)		MÃ HP/BM	SỐ TC	PHÂN BỐ CÁC HỌC KỲ								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
	7	Định mức kinh tế kỹ thuật Economics and Technical Norms for Enterprises	TMKT1135	3					3				
	8	Kế toán quốc tế International Accounting	KTKE1108	3						3			
2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 6 học phần trong tổ hợp)				18									
	1	Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI 2 Foreign Direct Investment Project and Joint Venture Management 2	TMKD1112	3						3			
	2	Nghiệp vụ ngoại thương 2 Foreign Trade Practice 2	TMKD1121	3						3			
35	3	Kinh doanh dịch vụ quốc tế International Business Service	TMKD1127	3							3		
36	4	Đấu thầu quốc tế International Tender	TMKD1125	3							3		
37	5	Nghiệp vụ hải quan Custom Practices	TMQT1124	3							3		
38	6	Thanh toán và tín dụng thương mại quốc tế Payment and Credit in International Trade	NHQT1118	3							3		
39	7	Chuyên đề Marketing quốc tế International marketing	MKMA1161	3							3		
40	8	Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội Research Methods for Socio - Economic	PTCC1128	3						3			

CHUẨN ĐẦU RA CTĐT			Chuẩn kiến thức								Chuẩn kỹ năng				Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm	
TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 1.8	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	Military Education															
1.2. Các học phần của Trường																
1	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110		3/6							3/5				3/5	
2	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129		3/6												3/5
3	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101		3/6							3/5				3/5	
4	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101		3/6							3/5				3/5	
1.3. Các học phần của ngành																
1	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	QTTH1102		3/6								3/5				2/5
2	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics for Economics and Business	TKKD1129		3/6							3/5				2/5	
3	Hệ thống thông tin quản lý Management Information Systems	TIHT1102		3/6							3/5			3/5	2/5	
4	Marketing căn bản Principles of Marketing	MKMA1104		3/6								3/5				2/5
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																
2.1. Kiến thức cơ sở ngành																
1	Hội nhập kinh tế quốc tế International Economic Integration	TMKQ1107								2/6					2/5	
2	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101						3/6			3/5					2/5
3	Kinh doanh quốc tế I International Business I	TMKD1115				2/6	2/6					3/5			3/5	

CHUẨN ĐẦU RA CTĐT			Chuẩn kiến thức									Chuẩn kỹ năng				Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm	
TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 1.8	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2	
4	Marketing quốc tế International Marketing	MKMA1108				2/6		3/6			3/5	3/5			3/5		
5	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế Global Supply Chain Management	TMKD1123							3/6	4/6	3/5	3/5			3/5	3/5	
2.2. Kiến thức ngành																	
2.2.1. Các học phần bắt buộc																	
1	Kinh doanh quốc tế II International business II	TMKD1108						3/6	4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	3/5	
2	Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và hành vi International management: Cross - Culture and behavior	TMKD1113				3/6				4/6	3/5	3/5			3/5	3/5	
3	Quản trị tài chính quốc tế International Finance Management	NHQT1116						3/6		4/6	3/5	3/5			3/5		
4	Quản trị nhân lực quốc tế International Human Resource Management	NLQT1112						3/6		4/6		3/5			3/5	3/5	
5	Thương mại điện tử căn bản Fundamentals of E-commerce	TMQT1132						3/6			2/5			2/5		3/5	
6	Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI 1 Foreign Direct Investment Project and Joint Venture Management 1	TMKD1118						3/6		4/6	3/5	3/5			3/5	3/5	
7	Nghiệp vụ Ngoại thương 1 Foreign Trade Practice 1	TMKD1120						3/6	4/6		3/5	3/5			3/5		
8	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế Transportation & Freight Forwarding in International Trade	TMQT1134							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5		
9	Kỹ năng chuyên ngành bằng Tiếng Anh English Skills for International Business	TMKQ1124										3/5	3/5		3/5		

	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT		Chuẩn kiến thức									Chuẩn kỹ năng				Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm	
TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 1.8	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2	
10	Đề án ngành Kinh doanh quốc tế Major Research Paper in International Business	TMKD1126								5/6	4/5				4/5		
2.2.2. Các học phần tự chọn (SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp)																	
1	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business Communication and Negotiation	TMKT1116						3/6				3/5			3/5		
2	Kinh tế quốc tế International Economics	TMKQ1123					3/6					3/5			3/5		
3	Pháp luật kinh doanh quốc tế International Business Law	LUKD1164				3/6						3/5			3/5	3/5	
4	Quản trị kinh doanh thương mại Commercial Business Management	TMKT1143						3/6			3/5	3/5			3/5		
5	Kinh doanh Logistics Logistics Business	TMKT1121						3/6			3/5	3/5			3/5		
6	Bao bì và thương hiệu hàng hóa Merchandise Packaging & Branding	TMKT1129						3/6			3/5	3/5			3/5		
7	Định mức kinh tế kỹ thuật Economics and Technical Norms for Enterprises	TMKT1135						3/6			3/5	3/5			3/5		
8	Kế toán quốc tế International Accounting	KTKE1108				3/6		3/6			3/5	3/5			3/5		
2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 6 học phần trong tổ hợp)																	
1	Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI 2 Foreign Direct Investment Project and Joint Venture Management 2	TMKD1112							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	3/5	
2	Nghiệp vụ ngoại thương 2 Foreign Trade Practice 2	TMKD1121							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	3/5	
3	Kinh doanh dịch vụ quốc tế International Business Service	TMKD1127				3/6				3/6		3/5			3/5		

CHUẨN ĐẦU RA CTĐT			Chuẩn kiến thức								Chuẩn kỹ năng				Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm	
TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 1.8	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
4	Đấu thầu quốc tế International Tender	TMKD1125				3/6			4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	3/5
5	Nghiệp vụ hải quan Custom Practices	TMQT1124							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	
6	Thanh toán và tín dụng thương mại quốc tế Payment and Credit in International Trade	NHQT1118							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	
7	Chuyên đề Marketing quốc tế	MKMA1161							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	
8	Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội Research Methods for Socio – Economic	PTCC1128		4/6							3/5	3/5			3/5	
9	Thuế quốc tế International Taxation	NHCO1113						3/6		3/6	3/5				3/5	
2.4. Chuyên đề thực tập (Internship Program)		TMKD1124						4/6	4/6	5/6	4/5	4/5			4/5	4/5

**Ghi chú: Điểm mức độ yêu cầu theo thang năng lực Bloom: Kiến thức (1-6), Dave: kỹ năng (1-5), Krathwohl: Đạo đức và trách nhiệm (1-5)*

8. Hướng dẫn thực hiện

- CTĐT được thực hiện trong 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ (học kỳ hè) theo học chế tín chỉ. Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký. Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với thời gian thiết kế.
- Nội dung cần đạt được của từng học phần, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/ Thực hành/ Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.
- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên cần tích lũy đủ kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN và hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

VIỆN TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. TẠ VĂN LỢI

PGS.TS PHẠM HỒNG CHƯƠNG